TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HSST
Ngày: 22-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
+ Bà **Nguyễn Thị Tiến.**
+ Ông **Bùi Văn Thiệu.**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Dũng**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Đặng Thị Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm: 1996 Giới tính: Nam.

ĐKHKTT và chỗ ở: thôn TX, xã LH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Phạm Văn B và bà Tăng Thị M.

Vợ: Chị Vũ TM (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đào Văn N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu CKB, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Vũ Viết P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 71 TG, phường THĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Ông P, anh N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Phạm Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, đeo biển kiểm soát 34M9-9784 của bạn là anh Phạm Đình C, sinh năm 1996 trú tại thôn TX, xã LH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để đi có việc. Sau đó, T điều khiển xe một mình đi lên khu vực đường Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói nilon màu trắng được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen kích thước (2x2) cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, T cho gói ma túy đá vừa mua được vào trong túi áo bên trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực đường Ngô Quyền giao với đường Tuệ Tĩnh kéo dài, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương, làm nhiệm vụ kiểm tra, thu giữ trong túi áo bên trái T đang mặc có 01 (một) gói nilon màu trắng được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen kích thước (2x2) cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. T khai nhận đó là gói ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng, có sự chứng kiến của ông Vũ Viết P và Đào Văn N.

Tại Kết luận giám định số 58/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng trong túi nilong mầu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 0,764g là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTPHD ngày 24/3/2022,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 19 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 0,720 gam Methamphetmine; 01 (một) túi nilon mầu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong đựng trong phong bì niêm phong số 58/KLGĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng, Kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực đường Ngô Quyền giao với đường Tuệ Tĩnh kéo dài, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, Phạm Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,764 gam là ma túy, loại Methamphetamine trong túi áo bên trái Thông đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật. Bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó với hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an

ninh xã hội. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc đối với những đối tượng mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Do vậy cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy 0,720 gam Methamphetmine.

- Đối với 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại sau giám định không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Jupiter, màu sơn đỏ, đeo biển kiểm soát 34M9-9784, T khai mượn của anh Phạm Đình C, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 06/KLGĐ-PC09(CH) ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Hàng chữ số 5SD2-23030 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số 5SD2-23030 đóng chìm ở thân máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra và Thông báo kết quả tra cứu xe máy vật chứng số 457 ngày 09/02/2022 của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kết quả tra cứu Xe Biển kiểm soát 34M9-9784, số máy: 5SD2-23030; số khung: 5SD2- 23030 "Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng". Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không làm việc được với anh Phạm Đình C do anh C không có mặt tại địa phương, làm gì, ở đâu gia đình và địa phương không nắm được. Do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách phần hồ sơ chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ theo đúng quy định là phù hợp pháp luật.

[8] Không làm rõ được người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136

BLTTHS; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **18** *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2021.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,720gam Methamphetamine và 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 58/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 29/3/2022).

- Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi gửi:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQHSNVCS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
-CQTHAHS Công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.